TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2022/QĐST-DS	*Quỳnh Lưu, ngày 09 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 73/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ trụ sở chính: Số 02 L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Đình T2, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N, chi nhánh huyện L, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Trung T3, chức vụ: Phó Giám đốc.

Địa chỉ nơi làm việc: Khối A, thị trấn C, huyện L, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Hồ Bá S, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Hồ Thị H, sinh năm 1986

2. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1972

3. Chị Hồ Thị H2, sinh năm 1974

Cùng trú tại: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Nghệ An.

4. Ông Bùi Ngọc K, sinh năm 1962

5. Bà Hồ Thị T4, sinh năm 1965

Cùng trú tại: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Nghệ An.

6. Anh Phạm Hữu T5, sinh năm 1973

7. Chị Nguyễn Thị T6, sinh năm 1976

8. Anh Lê Anh T7, sinh năm 1986

9. Chị Trương Thị D, sinh năm 1989

Cùng trú tại: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Nghệ An.

10. Ông Trương Văn C, sinh năm 1961

11. Bà Hồ Thị T8, sinh năm 1964

12. Anh Nguyễn Xuân T9, sinh năm 1984

13. Chị Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1985

14. Anh Nguyễn Văn T10, sinh năm 1989

15. Chị Lê Thị Thanh T11, sinh năm 1996

16. Ông Nguyễn T12, sinh năm 1957

17. Bà Tô Thị N, sinh năm 1961

18. Anh Nguyễn Xuân T13, sinh năm 1972

19. Chị Hồ Thị H, sinh năm 1977

Cùng trú tại: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Nghệ An.

20. Anh Nguyễn Hùng L, sinh năm 1988

21. Chị Hồ Thị N, sinh năm 1991

Cùng trú tại: Xóm B, xã M, huyện Ls, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Hồ Bá S chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng N tính đến ngày 01/12/2022 là 6.661.028.266đ (Sáu tỷ sáu trăm sáu mươi mốt triệu không trăm hai mươi tám nghìn hai trăm sáu mươi sáu đồng), trong đó dư nợ gốc là 6.238.761.000đ (Sáu tỷ hai trăm ba mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi mốt nghìn đồng), nợ lãi là 422.267.266đ (Bốn trăm hai mươi hai triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm sáu mươi sáu đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 3604NĐ6717111 ngày 28/11/2017.

2.2. Trường hợp anh Hồ Bá S không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo thu hồi nợ gồm:

Tàu cá vỏ gỗ đóng mới theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số: 3604NĐ6717111/HĐTC ngày 28/11/2017, kèm Phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản số 3604NĐ6717111/PL, ngày 15/01/2018. Số đăng ký tàu cá NA-99688-TS do Chi cục thủy sản Nghệ An cấp ngày 26/12/2017 mang tên Hồ

Bá S. Máy chính hiệu MITSUBISHI (S6R2-MPTK2) số máy S6R-80686, công suất 940 CV, nơi chế tạo Nhật Bản năm 2017. Loại tàu: Tàu cá vỏ gỗ; Công dụng: Khai thác thủy sản; Năm đóng: 2017, nơi đóng Nghệ An. Đặc điểm kỹ thuật: Chiều dài Lmax,m: 25,60; Ltkm: 19,98; Chiều rộng: Bmax: 7,63, Btk,m 7,33; Chiều cao mạn D,m:3,45; Chiều chìm: 1,77.

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 1050, tờ bản đồ số 2 (115-74), diện tích sử dụng 160 m^2 (bản đồ địa chính) tại xóm M, xã T, huyện L, tỉnh Nghệ An được UBND huyện L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 627297 ngày 19/11/2010 tên Hồ Bá S và Hồ Thị H theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 173604373490/HĐTC ngày 22/12/2017, nay là thửa đất số 179, tờ bản đồ số 8 (bản đồ địa chính dạng số), diện tích 173,8m^2.

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 1178, tờ bản đồ số 5 (114-74), diện tích sử dụng 180m^2 (bản đồ địa chính) tại thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Nghệ An được UBND huyện Quỳnh Lưu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 318438 ngày 12/01/2011 tên Phạm Hữu T6, Nguyễn Thị T7 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của người khác số: 173604373491/HĐTC ngày 21/12/2017, nay là thửa đất số 157, tờ bản đồ số 11, diện tích 216,2m^2 (bản đồ địa chính dạng số).

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 16, tờ bản đồ số 2, diện tích sử dụng 175 m^2 tại thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Nghệ An được UBND huyện Quỳnh Lưu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số X 414013 ngày 21/10/2003 tên Nguyễn Văn S và Hồ Thị H2 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của người khác số: 173604373492/HĐTC ngày 22/12/2017, nay là thửa đất số 12, tờ bản đồ số 8, diện tích 234,8m^2 (bản đồ địa chính dạng số).

2.3. Về án phí: Anh Hồ Bá S thỏa thuận chịu cả 57.330.000đ (Năm mươi bảy triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí 56.768.000đ (Năm mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn đồng) mà Ngân hàng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0012573 ngày 21/10/2022.

2.4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng N thỏa thuận chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

3. Kể từ ngày tiếp theo ngày Toà án ra bản án/Quyết định (ngày 10/12/2022), anh Hồ Bá S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi suất số tiền chưa thanh toán cho đến khi hoàn tất nghĩa vụ trả nợ hoặc thi hành án xong theo các điều khoản đã ký trong hợp đồng tín dụng số 3604NĐ6717111, ngày 28/11/2017.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND h. Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- CCTHADS h Quỳnh Lưu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nghệ

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu

là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).